

KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP Ở VÙNG NÔNG THÔN, MIỀN NÚI TỈNH NGHỆ AN

*ThS. Nguyễn Thị Thu Hà **

Quyết định số 5277/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An ban hành Đề án phát triển Doanh nghiệp Nghệ An đến năm 2025. Theo đó, phấn đấu đến năm 2025, tỉnh có khoảng 32.500-34.500 doanh nghiệp; tỷ lệ doanh nghiệp có quy mô vừa trở lên chiếm khoảng 3-4% trong tổng số doanh nghiệp hoạt động.

DN	Tiêu chí	Tổng nguồn vốn	Tổng doanh thu	Số lao động tham gia BHXH bình quân hàng năm
Nhỏ	Nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng	Không quá 20 tỷ đồng	Không quá 50 tỷ đồng	Không quá 100 người
	Thương mại, dịch vụ	Không quá 50 tỷ đồng	Không quá 100 tỷ đồng	Không quá 50 người
Siêu nhỏ	Nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng	Không quá 3 tỷ đồng	Không quá 3 tỷ đồng	Không quá 10 người
	Thương mại, dịch vụ	Không quá 3 tỷ đồng	Không quá 10 tỷ đồng	Không quá 10 người

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII "về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", khẳng định khu vực kinh tế tư nhân là một trong

những động lực quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng. Trong bộ phận kinh tế tư nhân thì doanh nghiệp (DN) nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ trọng lớn, đã và đang đóng góp tích cực vào sự phát triển của các vùng nông thôn, miền núi tỉnh Nghệ An; đó là giải quyết vấn đề

* Cục Thống kê tỉnh Nghệ An

ngân sách địa phương, xuất – nhập khẩu, giải quyết việc làm, ổn định trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; tuy nhiên, các DN này vẫn chưa phát huy được vai trò động lực phát triển như kỳ vọng, cần có những giải pháp cụ thể nhằm thể chế hoá, hiện thực hoá các vấn đề liên quan nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Điều 6 tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/3/2018 quy định DN nhỏ và vừa được phân theo quy mô bao gồm DN siêu nhỏ, DN nhỏ theo bảng trên.

1. Tình hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

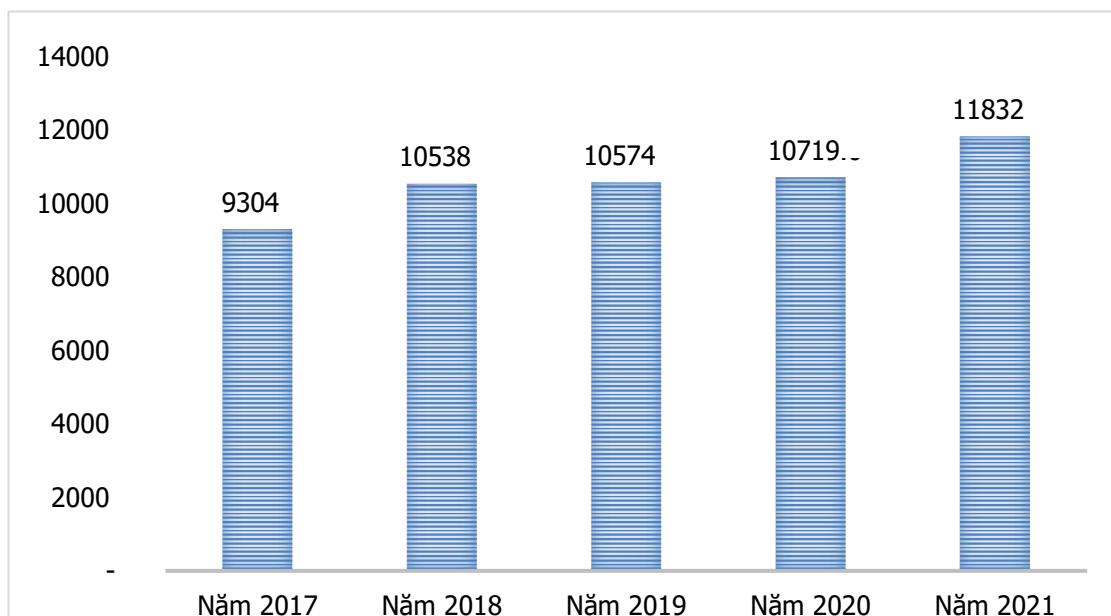
Giai đoạn 2016 - 2020, số lượng DN tại tỉnh Nghệ An phát triển khá nhanh, hoạt

động đa dạng ở các ngành, nghề, lĩnh vực, địa bàn, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Đến cuối năm 2020, số DN đang hoạt động của Nghệ An đứng thứ 9 cả nước và đứng thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ. Tuy vậy, 97,03% DN Nghệ An có quy mô nhỏ và siêu nhỏ.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đưa ra các nguồn số liệu và các vấn đề liên quan thuộc DN ngoài nhà nước (không tính DN có vốn đầu tư nước ngoài) để phân tích DN nhỏ và siêu nhỏ. Tính đến ngày 31/12/2021, Nghệ An có 11.832 DN ngoài nhà nước đang hoạt động đã đóng góp quan trọng cho tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Sơ đồ 1. Số doanh nghiệp ngoài nhà nước đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12 hàng năm

ĐTV: Doanh nghiệp



Nguồn: Niên giám Cục Thống kê tỉnh Nghệ An

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

Trong giai đoạn 2017-2021, số lượng DN ngoài nhà nước tăng lên và có xu hướng tăng chậm lại vào năm 2019 liên đới năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Giai đoạn này, bình quân mỗi năm số DN tăng 6,34%, tuy nhiên mức tăng này vẫn thấp hơn mức tăng bình quân chung của cả nước 7,9%.

So với cùng thời điểm năm 2018, số DN ngoài nhà nước năm 2019 tăng 0,34% (+36 DN) là mức tăng thấp nhất trong cả giai đoạn 2017-2021, sang năm 2020 số DN này có tăng lên nhưng không đáng kể với 1,37% (+145 DN). Mức tăng cao nhất giai đoạn này vào năm 2018 với 13,26%, tiếp đến là năm 2021 với 10,38% so với cùng kỳ.

Biểu 1. Số DN ngoài nhà nước đang hoạt động tại thời điểm 31/12 hàng năm phân theo quy mô lao động

ĐVT: Doanh nghiệp

Năm	Tổng	200 LĐ trở lên	Từ 50 đến 199 LĐ	Từ 10 đến 49 LĐ	Dưới 10 LĐ
Năm 2017	9.304	89	471	2.666	6.078
Năm 2018	10.538	82	453	2.773	7.230
Năm 2019	10.574	87	468	2.725	7.294
Năm 2020	10.719	89	443	2.357	7.830
Năm 2021	11.832	92	416	2.444	8.880

Nguồn: Niên giám Cục Thống kê tỉnh Nghệ An

Tỉnh Nghệ An, xét theo quy mô DN ngoài nhà nước thì chiếm tỷ trọng lớn nhất là quy mô dưới 10 lao động và tăng theo hàng năm; năm 2017 chiếm 65,33% trong tổng số, tiếp theo các năm 2018, 2019, 2020, 2021 tương ứng là 68,61%, 68,98%, 73,05% và 75,05%. Vị trí thứ 2 là quy mô lao động từ 10 đến 49 lao động; tiếp đó là các DN có quy mô 50 đến 199 lao động chiếm số lượng khoảng 3%-5% và cuối cùng là quy mô doanh nghiệp từ 200 lao động trở lên chưa đạt 1% trên tổng số. Nhìn chung, các DN này có xu hướng không ổn định, so với các năm trước thì các năm gần đây số DN giảm do: ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; vấn đề "khủng hoảng năng

lượng" trước xung đột Nga – Ukraine; xu hướng thắt chặt tiền tệ ứng phó với lạm phát tăng cao,...

Như vậy, có thể thấy với quy định tại Nghị định 39 của Chính phủ về quy mô lao động thì DN nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ trọng lớn (gần 90% trong tổng thể DN ngoài nhà nước).

Xét về quy mô vốn so với cùng kỳ, DN ngoài nhà nước có quy mô vốn từ 500 triệu đến 1 tỷ chiếm tỷ trọng lớn (gần 70%); từ 10 tỷ đến 50 tỷ chiếm gần 20%; riêng trên 50 tỷ trở lên chỉ ở mức trên dưới 6%. Với DN dưới 500 triệu năm 2020 vọt lên 10,73% (+255

DN) cho thấy thời gian qua dịch bệnh và tình hình kinh tế thế giới đã ảnh hưởng mạnh đến

quy mô nguồn vốn của DN tại Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng.

Biểu 2. Số DN ngoài nhà nước đang hoạt động tại thời điểm 31/12 hàng năm phân theo quy mô vốn

ĐVT: Doanh nghiệp

Năm	Tổng	Dưới 500 triệu	Từ 500 triệu đến 1 tỷ	Từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ	50 tỷ trở lên
Năm 2017	9.304	611	6.504	1.696	493
Năm 2018	10.538	931	7.198	1.820	589
Năm 2019	10.574	895	7.031	2.034	614
Năm 2020	10.719	1.150	6.851	2.010	708
Năm 2021	11.832	774	7.933	2.333	792

Nguồn: Niên giám Cục Thống kê tỉnh Nghệ An

Lấy năm 2020, năm 2021 để thấy rõ mức đóng góp của quy mô trong DN. Năm 2020, DN ngoài nhà nước có quy mô vốn dưới 500 triệu có mức đóng góp lớn nhất là 2,41 điểm phần trăm, tiếp đó là quy mô vốn 50 tỷ trở lên với 0,89 điểm phần trăm; từ 500 triệu đến 1 tỷ và từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ mức đóng góp âm. Sang năm 2021, DN có quy mô vốn dưới 500 triệu mức đóng góp âm; DN có quy mô vốn từ 500 triệu đến 1 tỷ có mức đóng góp khởi sắc nhất với 10,09 điểm phần trăm, tiếp đó là từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ là 3,01 điểm phần trăm; từ 50 tỷ trở lên giảm hơn năm 2020 chỉ 0,78 điểm phần trăm (- 0,11 điểm phần trăm).

Như vậy, trên địa bàn tỉnh Nghệ An, DN ngoài nhà nước có quy mô vốn dưới 50 tỷ đang chiếm tỷ trọng lớn (gần 95%), với số lượng DN lớn nhưng luôn bấp bênh, ngoài

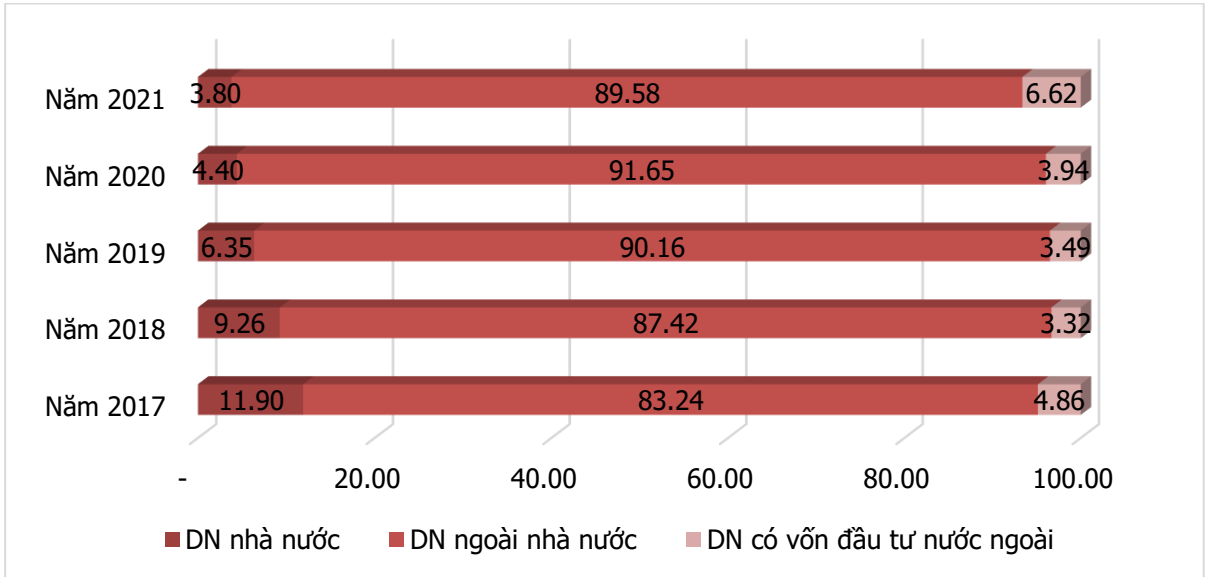
chịu ảnh hưởng của những yếu tố chủ quan thì những tác nhân khách quan đã tác động mạnh đến sự phát triển của các DN. Trong khi DN lớn (từ 50 tỷ trở lên) ít bị tác động hơn, xoay quanh 5% đến 7% trong tổng thể cơ cấu chung.

Theo nguồn số liệu niên giám Cục Thống kê tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2021, doanh thu thuần của DN trên địa bàn tỉnh luôn có tốc độ tăng trưởng cao, tuy nhiên tại mốc năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên có mức tăng thấp nhất và có dấu hiệu phục hồi tốt vào năm 2021. Cụ thể doanh thu thuần của toàn bộ khu vực DN tạo ra từ các năm 2018, 2019, 2020, 2021 có mức tăng trưởng tương ứng là 18,89%, 10,32%, 2,28%, 24,37% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng giai đoạn 2017-2021, doanh thu thuần của DN đạt mức tăng trưởng bình quân là 13,96%/năm.

THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

Sơ đồ 2. Đóng góp doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của các DN,

ĐTV: %



Nguồn: Niên giám Cục Thống kê tỉnh Nghệ An

Theo loại hình DN (sơ đồ 2), trong tổng số DN trên địa bàn tỉnh thì DN ngoài nhà nước tạo ra nhiều doanh thu thuần nhất, chiếm trên dưới 90%; DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tăng dần qua các năm và chạm mốc tăng 6,6% năm 2021 (tạo ra 18.539,3 tỷ đồng); DN nhà nước xu hướng giảm từ 11,9% (tạo ra 19.997,4 tỷ đồng) năm 2017 xuống còn 3,8% (tạo ra 10.635,4 tỷ đồng) năm 2021.

Đánh giá chung, trong cơ cấu DN thì DN ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất và đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách cho tỉnh, đảm bảo giải quyết việc làm cũng như an ninh trật tự của địa phương. Và như phân tích ở trên thì DN nhỏ và siêu nhỏ chiếm số lượng lớn trong tổng chung, vì vậy tỉnh Nghệ An cần có những chính sách linh hoạt, quyết đoán để đồng hành với DN xây dựng các DN nói chung và DN nhỏ và siêu

nhỏ nói riêng phát triển bền vững, đóng góp tích cực hơn nữa như kỳ vọng.

Nhằm phát huy dư địa, tiềm năng, lợi thế của các sản phẩm ngành nghề nông thôn, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản, truyền thống của địa phương, chương trình OCOP ra đời, đây chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm của chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (DN, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện. Ngày 07/5/2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 490/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Quyết định 1048/QĐ-TTg ngày

21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Quyết định 919/QĐ-TTg ngày 1/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025. Như vậy, cho thấy sự quan tâm sát sao của Chính phủ trong việc kiến tạo phát triển ngành nghề bền vững của nông thôn Việt Nam.

Tỉnh Nghệ An, sau 4 năm triển khai chương trình, dù quá trình thực hiện chịu nhiều ảnh hưởng và khó khăn do xuất phát điểm thấp, nguồn lực hạn chế, dịch bệnh hoành hành (Covid-19, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); Dịch Viêm da nổi cục (VDNC); Dịch dại; Dịch bệnh trên thủy sản nuôi; Lở mồm long móng (LMLM); Cúm gia cầm (CGC),...) kèm theo đó là lũ, mưa lớn, mưa đá, sét,... gây sạt lở về giao thông, kiến trúc cũng như về con người. Diễn biến cục diện thế giới cũng tạo áp lực, khó khăn chồng khó khăn cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuy nhiên, đến nay chương trình OCOP đã trở thành phong trào sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh và đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần đưa diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới.

Đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 403 sản phẩm được xếp hạng đạt OCOP 3 sao trở lên, chiếm 4,6% số sản phẩm đạt hạng sao cả nước. Trong đó: 43 sản phẩm đạt 4 sao; 359 sản phẩm đạt 3 sao và có 1 sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao đã trình Trung ương đánh giá công nhận (trong số những sản phẩm 3 sao có 9 điểm du lịch nông thôn). Nghệ An là tỉnh đứng thứ hai cả nước về số

lượng sản phẩm đạt hạng sao được công nhận. Toàn tỉnh đã tổ chức được 71 hoạt động xúc tiến thương mại, trong đó 51 hội chợ; 17 cuộc kết nối cung cầu; 3 cuộc triển lãm trưng bày triển khai sáng kiến "Mỗi nông dân là một thương nhân" tối ưu hóa ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại sản phẩm OCOP,... Chương trình OCOP đã góp phần tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 2.300 lao động và 1.800-2.000 lao động thời vụ, với thu nhập bình quân 3,5 đến 4 triệu đồng/người/tháng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn; đặc biệt là phát huy vai trò phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa, cảnh quan môi trường của địa phương.

Tuy nhiên, sản phẩm đạt OCOP là sản phẩm có niên hạn, hết thời gian quy định thì phải tiến hành đánh giá, công nhận lại. Theo Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 4/2/2020 của UBND tỉnh về việc giấy chứng nhận 48 sản phẩm OCOP được cấp cho các chủ thể sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 4/2/2023, như vậy các DN phải nhanh chóng định hình lại sản phẩm và thực hiện các nội dung đánh giá, tuy nhiên nhiều DN vẫn đang lơ là trong việc làm hồ sơ thẩm định.

Có thể thấy hơn 90% DN của Việt Nam (gồm cả Nghệ An) là DN nhỏ và vừa (trong đó số lượng DN siêu nhỏ và nhỏ chiếm 90%, công nghệ lạc hậu, am hiểu thị trường ít, sức cạnh tranh thấp, thiếu lao động kỹ thuật, trình độ quản lý DN còn hạn chế, hiệu quả thấp và chưa có các thương hiệu mạnh đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực). Các DN này đang tự bươn chải trên thị trường. Chính vì thế, đôi khi họ cũng cảm

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

thấy chới với khi thị trường đang thay đổi quá nhanh, nhất là đối với DN đã và đang khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các vùng nông thôn, miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong việc tìm hướng đi “đúng, đạt và chất lượng” thì đã và đang là một bài toán khó.

2. Những khó khăn, vướng mắc của DN

DN nói chung và DN nhỏ và siêu nhỏ nói riêng đã đóng góp tích cực trong thu ngân sách của địa phương và đảm bảo các vấn đề xã hội khác.

Bản chất của DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp thật sự khó khăn trong việc tìm kiếm địa bàn, khách hàng, kỹ thuật, môi trường kinh doanh,... trong khi đó tại Nghệ An những DN này (nhất là DN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp) lại tập trung nhiều ở các vùng nông thôn, miền núi gây ra khó khăn và thách thức chồng chéo.

(1) Khó về đất đai: Diện tích đất Nhà nước quản lý để cho các DN nhỏ và siêu nhỏ rất hạn chế, thực tế kênh cho thuê đất, giao đất trực tiếp từ chính quyền hầu như dành cho DN lớn, với quy mô lao động và nguồn vốn nhiều, DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Ví dụ như Công ty TNHH công nghiệp chính xác Goertek Vina xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc (với tổng mức đầu tư 7.475 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2022 ước đạt 6.329,5 tỷ đồng); Khu Công nghiệp VSIP Nghệ An tại xã Hưng Tây, Huyện Hưng Nguyên (với tổng mức đầu tư 3.512,7 tỷ đồng, ước thực hiện trong năm đạt 146,8 tỷ đồng); Hạ tầng công

nghiệp của Công ty cổ phần WHA INDUSTRIAL ZONE xã Nghi Phú, thành phố Vinh (với tổng mức đầu tư 2.056,6 tỷ đồng, ước thực hiện đầu tư năm 2022 đạt 233,7 tỷ đồng); Chăn nuôi heo kỹ thuật cao của Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An tại xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp (với tổng mức đầu tư 2.027 tỷ đồng, ước thực hiện đầu tư trong năm 40,7 tỷ đồng); Nhà máy sản xuất, gia công giày dép Viet Glory ở xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu (với tổng mức đầu tư 667 tỷ đồng); Dự án Bảo tồn và phát triển dược liệu gắn với phát triển rừng bền vững ở xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn (2.345 tỷ đồng); Nhà máy chế biến sữa của Công ty cổ phần thực phẩm TH Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Đàn (1,2 tỷ USD); Dự án trồng rau và hoa trong nhà kính tại Nghĩa Đàn Xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn (3.143 tỷ đồng); Công ty MDF tại huyện Anh Sơn Xã Khai Sơn, Huyện Anh Sơn (2.180 tỷ đồng);...

Khi các DN nhỏ và siêu nhỏ đi thuê/mua xây dựng các công trình, nhà xưởng thì chủ yếu là đất nông nghiệp, đất của các nông – lâm trường; đất có quy định về mặt thời gian; đối với DN đã và đang khởi nghiệp thì với thời gian kinh doanh như vậy (chưa kể vốn, môi trường kinh doanh khác) thì để tạo ra nguồn lợi như kỳ vọng quả thật khó khăn và có khi còn lỗ, phá sản.

(2) Khó khăn trong cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ

Cơ sở vật chất nhỏ, thưa thớt không tập trung vì vậy việc hỗ trợ của các DN với nhau là rất thấp. Trong khi đó, phương thức sản xuất của các DN nhỏ và siêu nhỏ ở lĩnh vực

nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn lạc hậu, sơ khai (nhất là DN mới khởi nghiệp), phương pháp nặng tính thủ công, quy mô nhỏ dẫn đến giá thành sản phẩm cao, sản phẩm đưa ra thị trường còn hạn chế, thiếu phong phú, chưa đồng nhất; mẫu mã, bao bì chưa bắt mắt, chưa kể chất lượng sản phẩm còn đang trong giai đoạn thử nghiệm với sức mua của thị trường.

Có thể thấy những sản phẩm do các DN này làm ra vẫn chiếm một ưu thế đó là những sản phẩm mang tính chất đặc sản vùng miền, được địa phương xây dựng theo chương trình OCOP (chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị),... nên khá độc đáo, tạo sự thích thú cho khách hàng. Tuy nhiên, nó cũng là rào cản bởi sự thiếu hụt về vốn đầu tư, vùng nguyên liệu, nhân lực cũng như thiếu cơ sở vật chất nhà xưởng.

Với xu thế hội nhập hiện nay thì vấn đề công nghệ vẫn là vấn đề cần lưu tâm của các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, khi mà những phát minh khoa học được ứng dụng triệt để vào những mục tiêu sản xuất sản phẩm rất thực tiễn, rất tinh hoa phục vụ đời sống con người thì các DN này phải tìm được những sản phẩm mới, chất lượng hơn, khác biệt hơn nhằm phục vụ được nhu cầu/thị hiếu của người dùng, giá thành cũng không được quá cao so với giá sản phẩm cùng loại hoặc sản phẩm tương tự (thay thế được) đang được sản xuất đại trà trên thị trường và cũng không được quá cao so với giá trị, chất lượng sản phẩm đó ra thị trường.

(3) Khó khăn về tín dụng

DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các vùng nông thôn, miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An thường non trẻ, luôn ở trong tình trạng thiếu hụt nguồn vốn và dòng tiền kinh doanh. Các DN này cho biết thường khó trong việc tiếp cận gói chính sách hỗ trợ giảm lãi suất ngân hàng và giãn thời gian cho vay. Để được vay vốn sản xuất từ các ngân hàng cần phải minh chứng đầy đủ khả năng thanh khoản thì bản thân họ chưa được đánh giá cao hoặc chưa đủ tiềm lực để thực thi; Mặt khác, những DN này thường quy mô nhỏ, thiếu tài sản thế chấp; phương án kinh doanh chưa cụ thể (có DN mới thành lập có thể nhìn thấy là thiếu tính khả thi) gây khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn.

Kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy vốn yêu cầu ban đầu không cao như các ngành nghề khác, nhưng tỷ suất lợi nhuận ở những lĩnh vực này thấp, rủi ro cao (nhất là thời tiết của Nghệ An mưa, nắng, bão, lũ lụt thường xuyên; ở miền núi đường xá đi lại khó khăn). Vì vậy, để ngân hàng hay nhà đầu tư "bắt tay" đồng thực hiện thì vẫn còn rất hạn hữu. Các nỗ lực còn lại là ngoài "tự thân" thì phải nhờ vào Nhà nước (đặc biệt là chính quyền địa phương), tuy nhiên để gây dựng những DN nhỏ lẻ này thì nhà nước/địa phương phải có những chính sách đồng bộ (có khi là đặc thù) không thể manh mún được.

(4) Khó khăn về công tác quản trị

Nhìn nhận khách quan thì các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ hiện nay điều hành chủ yếu theo dạng "gia đình trị" hoặc "cá nhân trị"; các chủ DN chưa được kinh qua nhiều ở trường lớp

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

nên quản trị còn chưa bài bản (như quản trị nhân lực, quản trị nguồn vốn, quản trị khách hàng,...), vì vậy chưa có hoặc ít có những hoạch định chiến lược cụ thể trong trung và dài hạn, còn trong ngắn hạn thì vẫn ở dạng “liệu cơm gắp mắm”.

(5) Khó khăn trong tìm kiếm thị trường tiêu thụ và truyền thông

Các DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa hình thành rõ ràng (có DN thì không có) các bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh nên việc bán hàng và giới thiệu sản phẩm đến khách hàng còn hạn chế. Ngoài ra, để quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông hiện nay cần có kinh phí hoặc thông qua các bạn hàng, nhà phân phối rộng trong khi điều này là rất khó.

(6) Khó khăn về vấn đề pháp lý

Các DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp kinh phí eo hẹp, việc quản lý khởi điểm còn non trẻ, không có bộ phận chuyên trách về pháp lý (như thuê luật sư; tư vấn chuyên nghiệp ở các mảng xây dựng nhà xưởng, phòng cháy chữa cháy;...) gây lúng túng trong vấn đề điều hành và đảm bảo trình tự thủ tục cũng như thực hiện các quy định liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh; dẫn đến các rủi ro pháp lý, DN phải trả giá đắt bởi các chế tài xử phạt. Chưa kể có những sự việc xảy ra không mong muốn trong thực tế như cháy nổ, an toàn lao động, thuế, đăng ký sáng chế, bao bì sản phẩm,...

3. Đề xuất các giải pháp

(1) Về đất đai và cơ sở vật chất

Giảm thiểu thủ tục hành chính về đất đai; đất nông nghiệp, đất nông – lâm trường chưa sử dụng hoặc sử dụng không/chưa hiệu quả thì địa phương thu hồi để cho các DN thuê sử dụng. Một số đất nông nghiệp sản xuất không hiệu quả có thể thực hiện chuyển đổi sang sử dụng làm nhà xưởng, trồng nguyên liệu tại chỗ.

Chính quyền địa phương hỗ trợ về giá, cơ sở vật chất (nếu có), kết nối tiêu thụ (đồng hành), kết nối DN cùng ngành trên/trong/ngoài địa bàn nhằm tăng khả năng sinh lời cũng như tạo ra thương hiệu riêng biệt cho địa phương; đồng thời tạo nguồn thu ngân sách bền vững khi các DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đứng vững và mở rộng quy mô hoạt động, giải quyết các vấn đề an sinh tại địa bàn góp phần xây dựng đơn vị, địa phương, đất nước vững mạnh.

Giảm mức thuế tối đa đối với những DN mới khởi nghiệp, để họ có thời gian định hình và thực hiện những công việc liên quan mà họ đang gây dựng.

(2) Về tín dụng

Ngân hàng cần có những chính sách mềm hoá cũng như giảm thiểu thủ tục hành chính đối với việc vay vốn của các DN nói chung, nhất là với các DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các vùng nông thôn, miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(3) Về công tác quản trị

Chính quyền địa phương cần làm cầu nối để tự mở hoặc liên kết với các đơn vị bên ngoài để có những lớp học bổ túc cho các DN

này (tốt nhất là cùng sản phẩm, ngành nghề) để chính Giám đốc hiểu và điều hành hiệu quả trong sản xuất kinh doanh ở ngắn hạn và dài hơi hơn là ở trung và dài hạn.

(4) Về tìm kiếm thị trường tiêu thụ và truyền thông

Tỉnh cần thực hiện hiệu quả đề án số 5277/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án phát triển DN tỉnh Nghệ An đến năm 2025.

Đài phát thanh và truyền hình Nghệ An, Báo địa phương cần viết, đưa nhiều chuyên mục, cách làm hay trong các lĩnh vực mà xu thế các nhà đầu tư hướng tới cũng như tuyên truyền các sản phẩm mang màu sắc địa phương. Ví dụ chuyên mục: giới thiệu sản phẩm đặc sản tiêu thủ công nghiệp và OCOP trên địa bàn tỉnh,...

Tỉnh cần tập trung kinh phí, nguồn lực giúp các DN tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, như xây dựng các gian hàng OCOP hàng năm tại Liên minh Hợp tác xã, chương trình OCOP theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An; Kết nối, tạo dựng các gian hàng quảng bá sản phẩm tại các điểm siêu thị (Big C, Lotte, Vinmax, Metro,...) hoặc tại các khu du lịch (Kim Liên, Cửa Lò, Khu di tích Truông Bồn,...). Thực hiện đấu thầu để có bên trung gian quản lý các gian hàng này nhằm tạo nguồn thu ngân sách đảm bảo lâu dài và tạo độ tin tưởng cho DN cũng như người tiêu dùng.

Hội chợ thương mại cũng là địa điểm lý tưởng cho việc quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng. Có thể thấy hiện nay rất nhiều hội

chợ thương mại được diễn ra như: Hội chợ thương mại Festival Huế 2022 (Nghệ An trưng bày, giới thiệu hơn 30 sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh); Hội chợ Du lịch quốc tế Đà Nẵng 2022 (VITM Đà Nẵng 2022) với chủ đề "Phát triển du lịch biển, khai thác thế mạnh của du lịch miền Trung" tại đây đặc sản của Nghệ An như cam Vinh, giò bê Nam Đàn, tinh bột nghệ Hoàng Mai, chanh Nam Đàn, bún ngũ sắc Yên Thành... được nhiều khách hàng ưa chuộng; Hội chợ kích cầu hàng tiêu dùng – đặc sản vùng miền tại: VINCOM MEGA MALL ROYAL CITY – 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; Hội chợ Triển lãm thương mại và giới thiệu sản phẩm OCOP khu vực Tây Nguyên - Gia Lai và giao thương DN Nhật Bản năm 2022, Nghệ An trưng bày, giới thiệu hơn 20 sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh;...

Năm 2022, theo Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An "Công bố danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2022"; gồm 10 địa điểm: Thành phố Vinh, thị xã Thái Hòa, thị xã Hoàng Mai, thị xã Cửa Lò, huyện Nam Đàn, huyện Tân Kỳ, huyện Quế Phong, huyện Tương Dương, huyện Kỳ Sơn, huyện Quỳnh Châu. Các lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm bao gồm: Sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm khoa học công nghệ, sản phẩm du lịch và dịch vụ; sản phẩm làng nghề truyền thống; hàng tiêu dùng,...

Sang năm 2023, Quyết định 2930/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh có 14

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

địa điểm (ngoài 10 địa điểm năm 2022, có thêm 4 địa điểm) gồm: huyện Thanh Chương, huyện Quỳnh Hợp, huyện Yên Thành, huyện Anh Sơn. Các lĩnh vực ưu tiên được thêm vào so với năm 2022 gồm: sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm OCOP;...

Tuy nhiên, so với các mặt hàng hiện có của tỉnh thì vẫn còn nhiều hơn con số được đưa đi quảng bá tại các hội chợ và trung tâm thương mại hay sàn thương mại điện tử. Mặt khác, các gian hàng này khi thực hiện thì không gian khá nhỏ, mỗi gian hàng khoảng 9m², nhiều thời điểm các gian hàng này được bố trí nhiều đơn vị cùng tham gia; tạo cho các gian hàng của Nghệ An nghèo về sản phẩm, tính thẩm mỹ chưa cao, quy mô nhỏ. Vì vậy, tỉnh nên tạo các gian hàng rộng, dễ nhìn, bắt mắt và tại mỗi hội chợ hoặc gian hàng nên có bảng led chạy giới thiệu sản phẩm, nhằm giới thiệu tổng quan sơ lược sản phẩm mà đơn vị đưa đến hội chợ. Ngoài ra, tại các gian hàng online trên sàn thương mại điện tử cần đa dạng sản phẩm hơn, đồng thời tuyên truyền rộng cho người tiêu dùng các đường link dẫn đến gian hàng online đó.

(5) Về vấn đề pháp lý

Chính quyền địa phương cần xây dựng, hình thành mạng lưới chuyên gia, cố vấn, huấn luyện viên đối với các DN đã và bắt đầu khởi nghiệp vì khi DN bắt tay kinh doanh chỉ cần đến 1 điểm đó hoặc mảng lưới duy nhất của tỉnh để được trợ giúp, tránh người trợ giúp pháp lý dàn trải theo từng mảng, từng cá nhân, đoàn thể như hiện nay. Qua đó sẽ giảm thiểu vấn đề đi lại, thời gian/chi phí tìm kiếm và chính quyền địa phương sẽ giám sát

chặt chẽ hơn thông qua một đầu mối trung gian quản lý về mặt pháp lý.

(6) Các vấn đề khác

Trên tinh thần hỗ trợ hết mình cho các DN, thì bản thân chính quyền địa phương phải liên tục thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các DN này qua đó xử lý nghiêm các DN kinh doanh không lành mạnh, DN "ma" (tức có đăng ký kinh doanh, mã số thuế nhưng không tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ buôn bán hoá đơn); chấn chỉnh kịp thời các DN luôn trong tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm, nợ thuế. Đồng thời củng cố, nâng cao năng lực, vai trò của các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DN, tránh tình trạng cơ chế "xin, cho", loại bỏ những cán bộ thoái hoá, biến chất, dùng việc công trục lợi việc tư; Tuyên truyền và thực hiện sâu rộng theo nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Tiếp tục cải cách hành chính trên các lĩnh vực liên quan đến tài chính, đất đai, thuế,... đối với các DN nói chung và DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp; tăng cường kết nối hợp tác các địa phương trong và ngoài tỉnh cũng như kết nối quốc tế, mở rộng thị trường sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, qua đó tích lũy, kế thừa các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của các đối tác nhằm đa dạng hoá sản phẩm; giá trị, mẫu mã sản phẩm phù hợp với người tiêu dùng.

Đẩy mạnh hoạt động trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Nghệ An theo mô hình

tổ hợp dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trên cơ sở hạ tầng sẵn có kết nối với Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; Thực hiện các chính sách chung, đặc thù cho các sản phẩm OCOP theo Nghị quyết 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Có thể thấy, dù có chính sách tốt đến đâu thì không thể bằng tự DN đó đi bằng đôi chân của mình. Bản thân các DN phải có những chiến lược phát triển riêng để tự cứu mình trước; liên kết đào tạo để tìm nguồn cung chất lượng về lao động; liên kết với DN khác để tham gia vào chuỗi cung ứng chung; luôn sẵn sàng với tư thế "kế thừa, phát huy; cho ra sản phẩm phù hợp với thị hiếu của thị trường và tạo nguồn lợi hợp pháp mang tính lâu dài, bền vững".

Ngày 17/9/2022, phát biểu tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với DN đầu tư nước ngoài, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Trung nhấn mạnh, Nghệ An đã và đang chuẩn bị "5 sẵn sàng" về: Mặt bằng; hạ tầng thiết yếu; nguồn nhân lực; đổi mới, cải thiện thực chất môi trường đầu tư; kinh doanh và sẵn sàng hỗ trợ để thu hút các nhà đầu tư, trong đó có nhà đầu tư nước ngoài. Với tư thế đó thì phải có sự đồng lòng của chính quyền – DN – người dân, vì hơn ai hết, việc xây dựng một tập thể nhỏ lớn mạnh thì tập thể lớn sẽ hùng cường; và DN nhỏ và siêu nhỏ đã và đang khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các vùng nông thôn, miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã và đang đồng hành rất lớn trong chiến dịch mà người lãnh đạo chủ chốt của địa phương đặt ra;

tránh "DN lớn được ưu ái, DN nhỏ ít được quan tâm"./.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2018), Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

2. Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An (2020), Nghị quyết 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 về quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025;

3. Niên giám Cục Thống kê Tỉnh Nghệ An các năm truy cập ngày 05/5/2023 tại địa chỉ: <https://thongke.nghean.gov.vn/nien-giam-thong-ke>

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2020), Quyết định 5277/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 ban hành đề án phát triển DN tỉnh Nghệ An đến năm 2025;

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021), Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 về việc Công bố danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2022;

6. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2022), Quyết định 2930/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 về việc Công bố danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023.